

Bản án số 468/2021/HS-PT

Ngày 20-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;

Các Thẩm phán: bà Phan Thị Vân Hương;
ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLHS-PT ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Phi H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 187/2020/HS-ST ngày 16-12-2020 (được sửa chữa, bổ sung bản án tại Thông báo số 58/2021/TB-TA ngày 25-01-2021) của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Phi H sinh ngày 27-4-1978 tại xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKTT: khối 11, phường CN, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và bà Thái Thị L1; có vợ là Vương Thị Diệu H1; tiền án: năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 11 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; nhân thân: năm 1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-7-2019; có mặt.

2. Lê Hồng H2 sinh ngày 01-01-1977; nơi ĐKKTT: khối 13, phường CN, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị N; có vợ thứ nhất là Hà Thị V (đã ly hôn), có 1 con, có vợ thứ hai là Đặng Thị H3, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-7-2019; có mặt.

3. Lầu Bá C sinh ngày 26-8-1995 tại huyện KS, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKTT: bản PN, xã MT, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự

do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Lầu Nênh C1 và bà Mùa Y M; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-7-2019; có mặt.

4. Lê Bá T1 sinh ngày 20-10-1980 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: khối VY, phường ĐV, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Lê Bá D (đã chết) và bà Phan Thị H4; có vợ là Lê Thị Kim O và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-7-2019; có mặt.

- Những người bào chữa cho các bị cáo:

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi H: Luật sư Phan Thị T2 - Văn phòng luật sư Thành Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An, có mặt.

Bào chữa cho bị cáo Lầu Bá C: Luật sư Nguyễn Tiến H5 - Công ty luật ABC, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

Bào chữa cho bị cáo Lê Hồng H2: Luật sư Nguyễn Cao T3 - Văn phòng luật sư Cao Trí, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

Bào chữa cho bị cáo Lê Bá T1: Luật sư Nguyễn Thị T4 - Văn phòng Luật sư Hà Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Luật sư Phạm Danh T5 và luật sư Nguyễn Thị Khánh L2 - Văn phòng luật sư Danh Tín, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Luật sư Nguyễn Thị T4 có mặt; các luật sư Phạm Danh T5 và Nguyễn Thị Khánh L2, vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 03 giờ 20 phút, ngày 03-7-2019 trên quốc lộ 46 tại xã TT, huyện TC, Công an thành phố Vinh phối hợp Công an huyện TC kiểm tra, bắt giữ 03 xe ô tô do Nguyễn Phi H, Lê Hồng H2, Lê Bá T1 điều khiển. Phát hiện trên xe ô tô BKS 37A-179.08 màu đen đi giữa do Lê Hồng H2 điều khiển chở 05 ba lô vải bên trong chứa 20 gói nilon màu vàng, 20 gói nilon màu xanh trong chứa chất tinh thể màu trắng, 20 bánh hình chữ nhật chứa chất bột nén màu trắng đều nghi ma túy.

Tại Kết luận giám định số 997/KL-PC09(MT) ngày 15-7-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

- 20 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M9; từ M37 đến M44; từ M54 đến M56) thu giữ của Lê Hồng H2 gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng (20 gói bên ngoài được gói bằng bao ni lông màu vàng) thu giữ của Lê Hồng H2 có tổng khối lượng là 19301,0 g (Mười chín nghìn ba trăm linh một gam).

- 20 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M14 đến M21; từ M26 đến M32; từ M49 đến M53) thu giữ của Lê Hồng H2 gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Chất tinh thể màu trắng (20 gói bên ngoài được gói bằng bao ni

lông màu xanh) thu giữ của Lê Hồng H2 có tổng khối lượng là 19992,0 g (Mười chín nghìn chín trăm chín mươi hai gam).

- 20 mẫu chất cục bột dạng nén màu trắng (ký hiệu từ M10 đến M13; từ M22 đến M25; từ M33 đến M36; từ M45 đến M48; từ M57 đến M60) thu giữ của Lê Hồng H2 gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Chất cục dạng nén màu trắng (20 bánh) thu giữ của Lê Hồng H2 có tổng khối lượng là 7020,0 g (Bảy nghìn không trăm hai mươi gam).

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng tháng 4/2019, Lầu Bá C quen người Lào tên D1. D1 nhờ C về nhà Nguyễn Phi H ở khối 11, phường CN, thành phố Vinh gặp H lấy tiền bán ma túy về cho D1. C đồng ý và D1 cho C số điện thoại của H để liên lạc. Sáng ngày 01-7-2019, D1 gọi điện cho C nói đến nhà H lấy tiền bán ma túy cho D1. Sau đó, Nguyễn Phi H gọi điện cho Lầu Bá C bảo xuống Vinh. C đồng ý rồi đi xe khách xuống nhà Nguyễn Phi H. Khoảng 17 giờ ngày 01-7-2019, C đến gặp H và ở trên tầng hai nhà H. Chiều tối ngày 01-7-2019, Nguyễn Phi H gặp Lê Hồng H2 đưa cho H2 một sim điện thoại và dặn H2 chuẩn bị đi (đi vận chuyển ma túy). H hứa cho H2 10 triệu đồng tiền công. H2 đồng ý và thuê một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu đen, BKS 37A-179.08. Đến khoảng 21 giờ ngày 02-7-2019, tại tầng hai nhà H, H nói C gọi điện cho D1 để H nói chuyện với D1. Nói chuyện với D1 xong, H đưa cho C một túi ni lông màu đen bên trong có 200.000 USD và 50 triệu đồng và nói 50 triệu đồng là tiền công cho C.

Đến khoảng 01 giờ ngày 03-7-2019, H gọi C dậy đi và gọi điện cho H2, Lê Bá T1 và nói H2 và T1 đi lên Hương Sơn, Hà Tĩnh. H2 và T1 hiểu là đi lấy ma túy. Sau đó, H2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu đen, BKS 37A-179.08 đi lên Hương Sơn theo đường qua cầu Yên Xuân, qua Đức Thọ, lên Hương Sơn, theo đường mòn Hồ Chí Minh về TT, TC. Lê Bá T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu trắng, BKS 37A-488.77 đi từ nhà qua cầu Bến Thủy, đi Nghi Xuân, đi Đức Thọ. Khi đi đến huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh, Lê Bá T1 dùng số biển kiểm soát giả là BKS 37A-533.27 dán đề lên bên ngoài biển số thật để đi. Nguyễn Phi H điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu KIA CERATO, màu trắng, dùng biển kiểm soát giả là 37A-558.65 dán đề lên bên ngoài biển kiểm soát 37A-535.43 chở bị cáo Lầu Bá C đi theo đường Quốc lộ 46 hướng lên đường Hồ Chí Minh thuộc xã TT, huyện TC. Trên đường đi, H gọi cho H2 và T1 hẹn gặp nhau tại khu vực xã TT, huyện TC. Sau khi gặp nhau, H lái xe đi trước dẫn đường và gọi điện dặn Lê Hồng H2 điều khiển xe ô tô đi giữa, T1 đi sau cùng. Quá trình đi, C liên lạc với người của D1 để xác định điểm dừng nhận ma túy. Khi gần đến điểm giao dịch lấy ma túy, H nói với C: “Đi ba xe, xe nào mở cửa thì bỏ vào xe đó”. C hiểu ý của H và gọi lại cho người của D1 dặn bỏ ma túy vào xe mở cửa. Khi đến điểm nhận ma túy (gần đối diện cột mốc “Km750 - Cam lộ 332 km” trên tuyến đường Hồ Chí Minh thuộc xã TT, TC, Nghệ An), C nói H dừng xe, C xuống xe ô tô rồi chạy nhanh lên đồi phía bên trái theo hướng đi và giao số tiền 200.000 đô la Mỹ cùng 50 triệu đồng cho người của D1. H2 dừng sau xe H, T1 dừng xe sau xe H2, H đi lại dặn H2 ngồi yên trên xe. T1 đi xuống xin H2 thuốc lá

hút và mở cửa sau xe H2. Ngay lúc đó, người của D1 mang ba lô chứa ma túy chạy từ trên đồi xuống bỏ 05 ba lô chứa ma túy vào dãy ghế sau xe của H2, T1 đóng cửa sau xe H2. Sau khi nhận ma túy, Nguyễn Phi H điều khiển xe ô tô đi trước dẫn đường, Lê Hồng H2 điều khiển xe ô tô chở ma túy đi giữa và Lê Bá T1 điều khiển xe ô tô đi sau cùng hướng về thành phố Vinh.

Lầu Bá C sau khi giao tiền, thấy 3 xe ô tô đã chạy, từ trên đồi xuống đường mòn HCM thì bị Công an bắt giữ. Đến khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày 03-7-2019, khi H, T1, H2 đi trên đường quốc lộ 46 thuộc thôn 8, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An thì bị bắt quả tang các đối tượng cùng phương tiện và vật chứng. Thu giữ của Nguyễn Phi H 01 xe ô tô mang BKS 37A-535.43; 02 điện thoại di động; 35.300.000 đồng. Thu giữ của Lê Hồng H2 01 xe ô tô mang BKS 37A-179.08 và 02 điện thoại di động. Thu giữ của Lê Bá T1 01 xe ô tô mang BKS 37A-533.27, 01 điện thoại di động và 7.070.000 đồng. Thu giữ của Lầu Bá C 02 điện thoại di động.

Ngày 03-7-2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo. Tại nhà bị cáo Nguyễn Phi H, thu giữ: 01 gói ni lông màu trắng chứa hoa, lá, quả khô (Nghỉ ma túy); 01 biển số xe ô tô 37A - 325.27; 05 điện thoại di động và 01 máy tính bảng nhãn hiệu IPAD và 200.000 USD và 3.373.500.000 đồng. Tại nhà bị cáo Lê Bá T1 thu giữ: 05 điện thoại di động, 02 biển số xe ô tô (biển giả) là: 37A - 564.09; và 37A - 231.77; 600 USD và 510.000.000 đồng. Tại nhà bị cáo Lê Hồng H2 thu giữ trong kho để đồ 02 gói ni lông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (Nghỉ ma túy).

Tại Kết luận giám định số 998/KL-PC09(MT) ngày 09-7-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

- 02 (Hai) mẫu chất tinh thể màu trắng (M1, M2) thu giữ của Lê Hồng H2 gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Hồng H2 có tổng khối lượng là 1,445 g (Một phẩy bốn trăm bốn mươi lăm gam).

Tại Kết luận giám định số: 1019/KL-PC09(MT) ngày 12-7-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

- Mẫu hoa, lá, quả thực vật khô thu giữ của Nguyễn Phi H gửi tới giám định là ma túy (Cần sa). Số hoa lá, quả thực vật khô thu giữ của Nguyễn Phi H có khối lượng là 2,875 g (Hai phẩy tám trăm bảy mươi lăm gam).

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo C khai nhận: tháng 4/2019 bị cáo đã nhận tại nhà H 50.000USD giao cho người của D1 ở TT được D1 trả công 1.000 USD. Khoảng tháng 6/2019 C đến nhà H được H giao 100.000 USD và được bị cáo T1 chở lên TT giao cho người của D1.

Bị cáo H2 khai nhận: khoảng tháng 6/2019, H bảo H2 thuê xe lên đường mòn chở 2 ba lô về đến Hưng Nguyên thì H chuyển sang xe H, vài ngày sau H đưa 1 va li chở H2 ra đường tránh Vinh bắt xe giường nằm và H2 đưa va li đó vào TP.HCM giao cho T1. Được H đưa vài triệu đồng và sử dụng ma túy.

Bị cáo T1 khai nhận: tháng 6/2019 có tham gia cùng H đi lấy ma túy là 2 ba lô với phương thức như H2 khai. Sau đó có vào TPHCM gặp H nhưng không nhận va li của H2, khi đi máy bay về Vinh thấy H đưa 1 bọc tiền trong gói nilon bỏ vào va li của T1, T1 đưa về Vinh thì H đã lấy lại. Lý do tham gia mua bán, giúp sức cho H vì đang nợ H khoảng 1 tỷ đồng, tham gia để trừ nợ dần.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo C khai: sáng ngày 01-7-2019, C xuống nhà H. Khoảng 21 giờ ngày 02-7-2019 H bảo C gọi điện cho D1 để H nói chuyện và H đưa 1 gói nilon bên trong đựng 200.000 USD và 50 triệu đồng. Khoảng 1 giờ ngày 03-7-2019 H chờ C đi TC. Trên đường C điện thoại với D1 thỏa thuận nơi giao nhận tiền và ma túy. Tại điểm hẹn trên đường mòn H dừng xe, C cầm túi tiền chạy lên đồi, giao cho người của D1, một số người chạy ngược lại bỏ ba lô ma túy vào xe của H2 đang mở cửa, xong ít phút thì xe chạy đi, C xuống đồi được C2 (người của D1) đi xe máy đến đón và bị Công an bắt. Bị cáo H2 khai: chiều 01-7-2019, H gặp H2 giao cho H2 01 sim điện thoại, dặn H2 chuẩn bị, hứa trả công 10 triệu đồng. H2 đồng ý và đi thuê xe ô tô Vion BKS 37A 179.08. Khoảng 1 giờ sáng ngày 03-7-2019 H điện thoại nói đi Hương Sơn. H2 lái xe qua cầu Yên Xuân, Đức Thọ, lên Hương Sơn, theo đường mòn về TT, gặp xe H và xe T1 dọc đường, không biết ai mở cửa sau và được một số người bỏ 5 ba lô lên xe, chạy theo H đến thôn 8, TT thì bị bắt.

Theo bị cáo T1 khai: khoảng 1 giờ sáng ngày 03-7-2019, H điện thoại nói đi Hương Sơn. T1 lái xe qua Nghi Xuân, lên Hương Sơn, theo đường mòn về TT, gặp xe H và xe H2 dọc đường, T1 đến xe H2 xin thuốc hút, mở cửa sau xe H2 và thấy một số người bỏ 5 ba lô lên xe H2, xe H chạy trước, đến xe H2, T1 đi sau cùng, đến thôn 8, TT thì bị bắt.

Bị cáo H khai: có quen biết T1, H2, C nhưng không tham gia mua bán ma túy. Ngày 03-7-2019 có gọi điện cho H2, T1 lên TC đi chơi, có chờ C cùng đi, dọc đường cho C xuống. Tháng 6/2019 có vào với vợ đang chữa hiếm muộn để sinh con ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không tham gia mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số 179/CT-VKS-P1 ngày 07-9-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố:

- Nguyễn Phi H và Lê Hồng H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Lâu Bá C và Lê Bá T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi các bị cáo khai thực hiện vào các tháng 4 và 6 năm 2019 do bị cáo H không thừa nhận, tang vật không thu được, nên chưa đủ cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản án số 187/2020/HS-ST ngày 16-12-2020, Tòa án nhân dân tỉnh

Nghệ An đã quyết định:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Phi H tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Phi H chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Hồng H2 tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc Lê Hồng H2 chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lầu Bá C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; các điểm s, t và u khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Bá T1 tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03-7-2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định việc xử lý vật chứng, về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25-12-2020, bị cáo Nguyễn Phi H có đơn kháng cáo cho rằng bị kết án oan.

- Ngày 22-12-2020, bị cáo Lầu Bá C và Lê Hồng H2 có đơn kháng cáo đều có nội dung xin giảm hình phạt.

- Ngày 24-12-2020, bị cáo Lê Bá T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Phi H và Lê Hồng H2 chỉ kháng cáo đề nghị xem xét lại tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không kháng cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong đó, bị cáo H cho rằng số ma túy bị thu giữ trên xe ô tô do H2 điều khiển không liên quan đến bị cáo; việc các bị cáo trong vụ án khai là bị cáo thuê các bị cáo này đi nhận ma túy (bị thu giữ) là không đúng; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không có căn cứ.

Bị cáo Lê Hồng H2 xin giảm hình phạt với lý do bị cáo không được tham gia bàn bạc việc mua bán ma túy; chỉ có hành vi vận chuyển ma túy theo yêu cầu của H để lấy tiền công; bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo Lầu Bá C, Lê Bá T1 thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa có ý kiến :

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Phi H không nhận tội nhưng căn cứ vào các lời khai nhận tội của các bị cáo khác trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Hồng H2, Lầu Bá C và Lê Bá T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không oan. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; khối lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép là rất lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Hồng H2 và Lầu Bá C là đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Bá T1: bị cáo được bị cáo H rủ đi hỗ trợ, mở, đóng cửa xe để các đối tượng khác bỏ ma túy vào xe ô tô; vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt không thời hạn đối với bị cáo là đúng pháp luật; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Hồng H2, Lầu Bá C và Lê Bá T1 đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi H đề nghị chấp nhận kháng cáo tuyên bố bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Phi H không thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo thừa nhận có quen biết các bị cáo H2, T1, C nhưng không tham gia mua, bán ma túy; số ma túy bị thu giữ trên xe ô tô của H2 không liên quan đến bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo H2, T1, C, căn cứ thời gian các cuộc gặp của các bị cáo tại nhà H, chi tiết các cuộc điện thoại của bị cáo H đến các số máy của H2, T1, C phù hợp về thời gian, địa điểm các bị cáo đi giao nhận ma túy, căn cứ kết quả đối chất, nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Phi H là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp điều hành các bị cáo H2, T1, C trong quá trình giao nhận ma túy, trả tiền với các đối tượng người Lào.

Đối với các bị cáo H2, T1 và C: trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội, trong đó: bị cáo H2 với vai trò là người thực hành, trực tiếp dùng xe ô tô đi nhận và chở ma túy cho bị cáo H được H hứa trả 10.000.000 đồng. Lê Bá T1 là người được H rủ đi cùng hỗ trợ, giúp sức trên đường và trực tiếp mở, đóng cửa xe để các đối tượng khác bỏ ma túy vào trong

xe ô tô. Bị cáo C được bị cáo H đưa đi giao tiền, liên hệ nhận ma túy, được H trả tiền công 50.000.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Phi H, Lầu Bá C, Lê Hồng H2 và Lê Bá T1 đã có hành vi đồng phạm trong việc mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 19.301gam Methamphetamine; 7.020 gam Heroine và 19.992 gam Ketamine. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Nguyễn Phi H, Lầu Bá C, Lê Hồng H2 và Lê Bá T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Phi H còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,875 gam cần sa, trước đó bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích. Lê Hồng H2 còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,445 gam Methamphetamine. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng. Các bị cáo không kháng cáo đối với tội này.

Trong vụ án này, Nguyễn Phi H là người chủ mưu, cầm đầu, điều hành bị cáo H2, C, T1 thực hiện hành vi mua ma túy từ người Lào đưa về Việt Nam để bán lại; bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo H2 với vai trò là người thực hành, trực tiếp dùng xe ô tô đi nhận và chở ma túy; bị cáo C có nhiệm vụ liên hệ giao nhận tiền, giao nhận ma túy. Lê Bá T1 là người được H rủ đi cùng hỗ trợ, giúp sức trên đường và trực tiếp mở, đóng cửa xe khi trong xe đã có ma túy.

Sau khi phạm tội, các bị cáo Lầu Bá C, Lê Hồng H2, Lê Bá T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố, mẹ bị cáo H, bố bị cáo H2, mẹ bị cáo T1 là những người có công (được tặng huân, huy chương, bằng khen). Ngoài ra, Lê Bá T1 còn có công giúp cơ quan chức năng trong phong trào phòng chống tội phạm, lập công được các cơ quan trên có văn bản xác nhận; đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; khối lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép là rất lớn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo và tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Hồng H2 và Lầu Bá C là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Bá T1: bị cáo phạm tội có tính chất thụ động, vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo thấp hơn vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo khác. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Hồng H2, Lầu Bá C, Lê Bá T1 và giữ nguyên Bản án số 187/2020/HS-ST ngày 16-12-2020 (được sửa chữa, bổ sung bản án tại Thông báo số 58/2021/TB-TA ngày 25-01-2021) của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An như sau:

1. Áp dụng điểm h khoản 4 điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Phi H tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Phi H chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Hồng H2 tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc Lê Hồng H2 chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lầu Bá C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; các điểm s, t và u khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Bá T1 tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03-7-2019.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

6. Các bị cáo Nguyễn Phi H, Lê Hồng H2, Lầu Bá C và Lê Bá T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

7. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Phi H, Lê Hồng H2 và Lầu Bá C được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
(05 bản để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Cục T.H.A DS tỉnh Nghệ An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tất Nam